

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày 23 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Lan;

2. Bà Bùi Thị Kim Nga;

3. Ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân và ông Phạm Quang Hưng– Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN HỮU T**-sinh năm 1964, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hữu N và con bà Hoàng Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ là Hồ Thị H (là người bị hại trong vụ án) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017, hiện đang giam (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** Luật sư Lê Thị G – Văn phòng luật sư X, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Hồ Thị H (chết);

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1935; Nơi cư trú: khối 3, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Nghệ An (mẹ của người bị hại).

- Chị Trần Thị Y, sinh năm 1991; Hiện trú tại: 31 đường số 7, phường HC, quận T2, Tp. Hồ Chí Minh (con của người bị hại).

- Chị Trần Thị Bích N1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (con của người bị hại).

- Chị Trần Thị Thúy N2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (con của người bị hại).

- Chị Trần Thị Thu H2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (con của người bị hại).

Bà Nguyễn Thị B, chị Trần Thị Y, chị Trần Thị Bích N1, chị Trần Thị Thúy N2, chị Trần Thị Thu H2 ủy quyền cho ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1959, nơi cư trú: tổ dân phố 6B, phường T2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng tại phiên tòa (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

2. Anh Lê Văn B2, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

3. Anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk -Có mặt

4. Ông Phùng Xuân T4, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

5. Anh Lê Xuân M, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T và chị Hồ Thị H(*sinh năm 1972*), là vợ chồng sinh sống tại thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung, T và chị H thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau vì T hay uống rượu. Khoảng 6h30' ngày 21/6/2017, chị H đưa cho T 350.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) để T đi trả nợ tiền mua cám heo và mua lưỡi dao cắt cỏ. T cầm tiền đi chợ xã E, huyện E mua 01 lưỡi dao cắt cỏ hết 20.000đ (*Hai mươi ngàn đồng*). Sau đó, T không đi trả tiền nợ mua cám heo mà dùng số tiền còn lại đi uống bia với ông Nguyễn Đình P(*sinh năm 1980*) và ông Cao Đình T5(*sinh năm 1966*) ở cùng thôn. Khoảng 10h00' cùng ngày T về nhà trong tình trạng say xỉn thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chị H, nên T xếp hết quần áo của mình bỏ vào 01 chiếc cặp táp và nói với chị H là T bỏ nhà đi chỗ khác sống. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang theo chiếc cặp đựng quần áo đi đến Km 86 Quốc lộ 14

thì vào nhà ông Trần Huy Đ (sinh năm 1958), trú tại thôn 4, xã Ea, huyện E để uống rượu tiếp, nhưng thấy T đã say nên ông Đ không uống rượu với T. Khoảng 15h30' cùng ngày, T về lại nhà thì giữa T và chị H tiếp tục cãi nhau. Lúc này chị H đến chỗ chiếc cặp đựng quần áo của T dùng chân đá 01 cái vào cặp và nói: “Sao ông không đi luôn đi còn về nhà làm gì nữa”, T đang ở dưới bếp nghe và nhìn thấy nên đến chỗ chạn chén bát lấy 01 con dao nhọn dài 28cm, cầm bằng tay phải đi lên phòng khách đến chỗ chị H đang đứng ở sát giường và nói: “Mày mà lèo phèo tao chọc cho một phát là đi đời luôn”. Nghe T nói vậy, chị H quay người đưa phần cánh tay trái của mình về phía đối diện với T và thách thức “Ông đâm đi, đâm tôi chết đi”. Lập tức, T cầm dao đâm mạnh một nhát vào phần trên cánh tay trái của chị H làm dao xuyên qua cánh tay trái, đi sâu vào khoang ngực thấu phổi, thủng tim, chị H ngã xuống giường. T mang con dao bỏ lại chỗ cũ rồi ra đứng tại cửa nhà bếp. Chị H bị chảy máu nhiều nên chạy ra trước hiên nhà gọi điện thoại cho con gái là chị Trần Thị Y, rồi chạy ra trước cổng kêu cứu sau đó ngã gục xuống. Lúc này anh Phùng Xuân T4 đi ngang qua thấy chị H nằm gục ngã trước cổng, máu chảy ra nhiều nên anh T4 đã gọi anh Lê Văn B2, anh Lê Xuân M, anh Nguyễn Chí T3 là những người hàng xóm ở gần đó cùng đưa chị H đi cấp cứu tại Trạm xá xã E. Thấy chị H bị thương, anh T4 hỏi T lý do vì sao chị H bị thương chảy máu nhiều vậy thì T trả lời “Tao đâm nó một nhát đó”. Do chị H bị nặng nên chị Trần Thị Bích N1 (con gái chị H) và Trần Hữu T chuyển chị H đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh nhưng chị H đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là nhà ông Trần Hữu T thuộc Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; hiện trường đã bị xáo trộn do nhiều người ra vào và đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng ngực, lưng, bụng: Tại thành ngực sau bên trái, trên đường nách sau trái, cách hõm nách 8cm, cách gót chân trái 124cm, cách sống lưng 7,5cm có vết thương nằm ngang, kích thước 2cm x 1,7cm, bờ mép sắc gọn, ngoài ra không phát hiện dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động.

Tứ chi: Tại mặt sau 1/3 trên cánh tay trái có 01 vết thương nằm chéo dài 2,5cm; bờ mép sắc gọn và xuyên ra tạo vết thương tại mặt sau trong 1/3 cánh tay trên bên trái kích thước dài 2cm, hở 1,8cm, bờ mép sắc gọn. Các vết này thông với vết thương ngoài thành ngực sau trái thấu vào khoang ngực trái. Đầu các ngón tay, chân nhót nhát, 02 lòng bàn tay dính máu khô, 02 mu bàn chân dính máu nhỏ giọt hướng từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 417/GĐPY ngày 08/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của

nạn nhân Hồ Thị H là: Vết thương tim, phổi dẫn đến choáng mất máu suy tuần hoàn và suy hô hấp không hồi phục. Tác nhân: Vật cứng có mũi nhọn, lưỡi sắc tác động vào tay trái và ngực trái nạn nhân.

Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT-HS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai: Sáng ngày 21/6/2017, vợ của bị cáo là chị Hồ Thị H có đưa cho bị cáo 350.000đ đi trả tiền cám heo và mua lưỡi dao cắt cỏ, nhưng bị cáo chỉ mua lưỡi dao cắt cỏ hết 20.000đ, số tiền còn lại bị cáo không đi trả tiền cám heo mà đi nhậu. Khi đã nhậu say, bị cáo đi về nhà thì xảy ra xích mích cãi nhau với chị H, bức xúc trước việc chị H chửi và thách thức bị cáo nên bị cáo đã cầm dao đâm mạnh một nhát vào phần trên cánh tay trái của chị H làm dao xuyên qua cánh tay trái, đi sâu vào khoang ngực thấu phổi, thủng tim làm chị H tử vong.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T mức án từ 17-19 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 con dao cho chị Trần Thị Bích N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội” Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo lời khai của những người làm chứng xác định bị cáo T và chị H có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ ở mức bình thường, cũng theo biên bản khám nghiệm tử thi xác định vết thương đâm vào cánh tay trái xuyên qua ngực. Như vậy, bị cáo T chỉ dùng dao đâm vào cánh tay trái của bị hại nhằm chỉ gây thương tích cho bị hại nhưng không may vết dao đâm xuyên qua cánh tay trái, đi sâu vào khoang ngực thấu phổi, thủng tim làm chị H tử vong là xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo chứ bị cáo không nhằm tước đoạt tính mạng của chị H, nên trong trường hợp này bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây thương tích cho chị H, bị cáo đi vay tiền đưa chị H đi cấp cứu nhằm ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm và bị cáo tự nguyện sửa chữa khắc phục một phần hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn, hối cải thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm a, b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm của luật sư: Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Bởi lẽ, khi bị cáo và chị H xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã cầm dao và cảnh báo với chị H” *Mày mà lèo phèo tao chọc cho một phát là đi đời luôn*”, tại phiên tòa bị cáo khai rằng bị cáo cầm dao nhọn đâm mạnh vào tay trái của chị H làm dao xuyên qua tay vào các điểm xung yếu của cơ thể làm chị H tử vong, điều đó chứng tỏ bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của chị H nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Giết người là có căn cứ. Quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bởi lẽ, sau khi đâm chị H, bị cáo đi vay tiền đưa chị H đi cấp cứu, đây là tình tiết bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát đã vận dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Qua đối đáp Luật sư và Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người đại diện của người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử đúng người, đúng tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ để kết luận vào sáng ngày 21/6/2017, vợ bị cáo là chị Hồ Thị H đưa tiền để bị cáo đi trả tiền mua cám heo và mua lưỡi dao cắt cỏ nhưng bị cáo chỉ mua lưỡi dao cắt cỏ 20.000 đồng, còn lại bị cáo dùng số tiền này để đi nhậu. Do nhậu say, bị cáo và vợ là chị H đã xảy ra cãi vã nhau, lúc này bị cáo đã dùng dao đâm mạnh một nhát vào phần trên cánh tay trái của chị H làm dao xuyên qua cánh tay trái, đi sâu vào khoang ngực thấu phổi, thủng tim làm chị H tử vong. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự:

Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

n) Có tính chất côn đồ.

[2] Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tác hại về nhiều mặt cho xã hội và đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên vào ngày 21/6/2017 chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng bị cáo đã không kiềm chế bản thân mà đã dùng dao đâm vợ mình là chị Hồ Thị H, hậu quả làm chị H tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn do đó phải xử lý đích đáng và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới phát huy tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi đâm chị H bị cáo đã tự nguyện đi vay tiền đưa chị H đi cấp cứu để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao nhọn dài 28cm là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 con dao cho chị Trần Thị Bích N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu T** 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 con dao cho chị Trần Thị Bích N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 28cm không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án (có đặc điểm như biên bản chuyển giao vật chứng ngày 18/10/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng